

Bản án số: 48/2022/HNGĐ - ST  
Ngày: 25/11/2022.  
V/v: Chị H ly hôn anh L

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO.TP.HN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông NGUYỄN TIẾN HÙNG.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

- Bà NGUYỄN THỊ MINH HUYỀN

- Ông NGUYỄN BÁ TUẤN

- *Thư ký phiên tòa:* Bà LÊ THỊ THU HÀ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TO, Tp. HN.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Tp.HN.**

Bà NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM - Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TO - TP. HN xét xử công khai vụ án thụ lý số: 172/2022/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về: "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXX - ST ngày 09 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H** - sinh năm 1985.

Đăng ký nhân khẩu thường trú và ở tại: Xóm LK, thôn T, xã CV, huyện TO, Thành phố HN. Hiện đang ở tại: Xóm TL, Thôn Đán Viên, Xã CV, huyện TO. TP. HN. Nghề nghiệp: Viên chức

**Bi đơn: Anh Nguyễn Đăng L** - sinh năm 1981

Đăng ký nhân khẩu thường trú và ở tại : Xóm LK, thôn T, xã CV, huyện TO, Thành phố HN. Nghề nghiệp: Tự do

Tại phiên tòa chị H có mặt, anh L có đề nghị xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu khác chị Vũ Thị H trình bày: Năm 2009 chị kết hôn với anh Nguyễn Đăng L trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã CV, huyện TO, Tp.HN ngày 02/3/2009, tổ chức cưới theo phong tục địa phương, sau ngày cưới vợ chồng về chung sống ngay và tình cảm vợ chồng bình thường cho đến năm 2020 thì anh L làm đơn xin ly hôn, khi đó chị cũng ký vào đơn nhưng chị không rõ lý do gì mà anh L làm đơn xin ly hôn, tuy nhiên sau đó anh L rút đơn về không ly hôn nữa, nhưng

cũng từ thời gian đó thì anh L có những lời nói, cư xử không đúng mực dẫn đến vợ chồng không nói chuyện với nhau, anh L dọn ra ngoài sinh sống còn chị về nhà mẹ đẻ ở và vợ chồng ly thân nhau từ năm 2020 đến nay, từ khi chị về nhà mẹ đẻ ở thì anh L không cho chị đón con và gặp con nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nay chị có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung là cháu Nguyễn Bích N, sinh ngày 25/6/2010; Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 15/02/2013, Nguyễn Đăng Tiến Đ, sinh ngày 21/7/2015, hiện nay anh L đang nuôi cả ba con, khi ly hôn chị xin được nuôi cả ba con nếu không được chị đề nghị xin được nuôi một hoặc hai con, con nào cũng được và không yêu cầu anh L đóng góp phí tồn nuôi con chung, còn anh L xin nuôi cả ba con thì chị không đồng ý.

- Về tài sản chung các khoản nợ và các yêu cầu khác của vợ chồng: không có

#### **Anh Nguyễn Đăng L trình bày:**

Quá trình giải quyết tòa án báo gọi anh L nhưng anh không đến tòa án trình bày quan điểm, ngày 04/11/2022 Anh L có bản khai trình bày như sau: Năm 2009 Anh và chị H kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CV năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới theo phong tục địa phương sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được ba con chung, đến năm 2020 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn anh có làm đơn xin ly hôn nhưng anh nghĩ về các con nên anh lại rút đơn về mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H bỏ về nhà mẹ đẻ và không về nhà anh nữa, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, gia đình anh cũng thiện chí hàn gắn tình cảm cho vợ chồng nhưng chị H không về. Nay chị H xin ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn vì không còn tình cảm vợ chồng và có quan điểm xin phép vắng mặt khi tòa xét xử vụ kiện.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Bích N, sinh ngày 25/6/2010 ; Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 15/02/2013, Nguyễn Đăng Tiến Đ, sinh ngày 21/7/2015, hiện nay anh đang nuôi cả ba con, khi ly hôn anh xin được nuôi cả ba con và không yêu cầu cô H đóng góp nuôi con chung. nếu cô H xin nuôi cả ba con anh không đồng ý và đề nghị Tòa án phân xử theo pháp luật

Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: không có.

#### ***Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:***

*Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TO (Thẩm phán, Thư ký tòa án) đã thụ lý, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình 2015: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị H.

*Về con chung đề nghị:* Áp dụng Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2015, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, chấp nhận yêu cầu chị H, giao chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 15/02/2013, giao anh L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bích N, sinh ngày 25/6/2010, Nguyễn Đăng Tiến Đ, sinh ngày 21/7/2015 cho đến khi trưởng thành hoặc có yêu cầu khác thay đổi khác.

Tạm hoãn việc đóng góp phí tồn nuôi con chung cho anh L và chị H cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu.

Áp dụng Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về tố tụng:** Chị Vũ Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Đăng L nên thuộc tranh chấp về Ly hôn theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh L có hộ khẩu thường trú tại: xã CV, huyện TO, thành phố HN nên thuộc thẩm quyền thụ lý của Tòa án nhân dân huyện TO, thành phố HN theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Đăng L quá trình giải quyết đề nghị được xét xử vắng mặt, xét việc vắng mặt là phù hợp theo quy định tại điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự

#### **Xét về nội dung vụ án:**

*Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn:* Hôn nhân giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Đăng L được xây dựng trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CV ngày 02/3/2009 được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, từ năm 2020 vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Nay có yêu cầu ly hôn cần áp dụng các quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn, quá trình giải quyết anh L đề nghị được xét xử vắng mặt, chứng tỏ mục đích xin đoàn tụ vợ chồng là không còn nên cần chấp nhận đơn, xử cho chị H được ly hôn anh L là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

**Về con chung:** Chị Vũ Thị H ,anh Nguyễn Đăng L khai nhận vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Bích N, sinh ngày 25/6/2010; Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 15/02/2013 và Nguyễn Đăng Tiến Đ, sinh ngày 21/7/2015, hiện cả ba con anh L đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết cả anh và chị đều có quan điểm nhận nuôi cả ba con, xét việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành viên, tuy nhiên để đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đầy đủ về vật chất và tinh thần và sự ổn định việc chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập nên giao chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 15/02/2013, giao anh L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bích N, sinh ngày 25/6/2010, Nguyễn Đăng Tiến Đ, sinh ngày 21/7/2015 như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

**Về trợ cấp nuôi con:** Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung cho anh L và chị H.

**Về tài sản chung và nợ chung:** Không có nên không xem xét.

**Về án phí:** Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên!*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1].Áp dụng: Điều 51, 53, 54, 56,57,81,82,83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Đăng L được ly hôn.

[2].Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 15/02/2013 cho chị Vũ Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Đăng Tiến Đ, sinh ngày 21/7/2015 và cháu Nguyễn Bích N, sinh ngày 25/6/2010 cho anh Nguyễn Đăng L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành hoặc cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu. Hai bên không yêu cầu đóng góp phí tổn nuôi con chung cho nhau, tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con cho các bên đương sự cho đến khi có yêu cầu.

Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Đăng L có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không bên nào được cản trở bên nào.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3]. Về án phí: chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0053917 ngày 12/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TO .

[4].Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 25/11/2022.Bị đơn anh Nguyễn Đăng L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp.HN;
- VKSND Huyện TO;
- Chi cục THADS H.TO;
- Các bên đương sự;
- UBND xã CV;
- Lưu Hồ Sơ .

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**NGUYỄN TIẾN HÙNG**